

HIỆN TRẠNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG NGUỒN TIN SỐ HÓA TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Vũ Văn Sơn – Hội Thông tin KHCN Việt Nam

Nguồn lực thông tin địa phương hay địa chí là toàn bộ tài liệu và thông tin của địa phương và nói về địa phương. Nguồn lực này chẳng những đóng góp rất lớn vào việc phát triển kinh tế xã hội và văn hoá của địa phương mà còn góp phần không nhỏ vào công tác thống kê chung về hiện trạng văn hoá giáo dục, kinh tế, khoa học, công nghệ và bảo tồn di sản của cả nước, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa, tạo nên hình ảnh Việt Nam ngày nay trong con mắt của những nhà nghiên cứu, đầu tư và du khách nước ngoài. Các thư viện tỉnh, các trung tâm thông tin thuộc sở, ban ngành địa phương có vai trò quan trọng trong việc thu thập, xử lý, bảo quản và chia sẻ dữ liệu và thông tin địa phương.

Ngày nay, trên thế giới công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số hóa đã phát triển và đạt những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực, kể cả trong hoạt động thư viện, bảo tàng. Số hóa là quá trình chuyển đổi thông tin dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh trong các vật mang tin truyền thống như giấy, vi phim, băng từ, ... sang tín hiệu số, thường là số nhị phân, để xử lý bằng máy tính điện tử (thông tin điện tử). Mục đích của số hóa tài liệu là: tạo điều kiện chia sẻ nguồn lực và truy cập tài liệu và thông tin nhanh chóng qua không gian và thời gian; tiết kiệm được không gian lưu trữ, bảo vệ được các tài liệu quý hiếm nguyên bản do đưa phiên bản điện tử ra phục vụ.

Ở nước ta, do nhiều nguyên nhân (chủ yếu là do thiếu kinh phí, trình độ và thiết bị công nghệ), hoạt động số hóa tài liệu và thông tin nói chung còn hạn chế, chỉ mới được thực hiện ở một số thư viện và trung tâm thông tin lớn thuộc Trung ương và một vài thư viện tỉnh thông qua các dự án tin học và hiện đại hóa thư viện do Nhà nước cấp kinh phí hoặc được thụ hưởng các dự án tài trợ của nước ngoài. Các sản phẩm thông tin địa phương số hóa chỉ mới thực hiện được dưới dạng cơ sở dữ liệu thư mục; còn hiếm cơ sở dữ liệu toàn văn; thông tin số hóa văn bản là chủ yếu, thông tin số hóa hình ảnh và âm thanh của địa phương và về địa phương không nhiều. Các thư viện và trung tâm thông tin địa phương chủ yếu chỉ thực hiện số hóa di sản thư tịch.

Do việc thực hiện số hóa phụ thuộc rất nhiều vào kinh phí, hạ tầng cơ sở vật chất nói chung và trang thiết bị kỹ thuật nói riêng (máy tính, máy quét quang học,...), vào phần mềm xây dựng và định chỉ mục cơ sở dữ liệu toàn văn, cho nên rất hiếm thư viện tỉnh và trung tâm thông tin địa phương thực hiện được việc này và kết quả cũng rất hạn chế cả về lượng lẫn về chất. Phần lớn các cơ quan này đều tận dụng các nguồn tin số hóa của các thư viện lớn (Thư viện quốc gia Việt Nam đóng góp một phần quan trọng), các trung tâm thông tin ở Trung ương và các thành phố lớn như Thành phố Hồ

Chí Minh, Đà ăng, Cần thơ,...được đưa lên mạng hoặc chuyển giao đoạn tuyến (off-line) theo chính sách chia sẻ nguồn lực, trong số đó, nhiều thông tin phản ánh qua các nguồn sách báo của địa phương nộp lưu chiểu và phát hành rộng rãi trên toàn quốc, cũng được các thư viện và trung tâm thông tin lớn này thu thập, số hóa và đưa ngược trở lại phục vụ cho địa phương.

Do chi phí số hóa và duy trì các file để sử dụng lâu dài khá tốn kém, nên khi thực hiện một dự án số hóa tài liệu địa phương, phải tính toán lợi ích của việc làm cho một sưu tập tài liệu ít sử dụng được đông đảo mọi người biết đến, đọc và khảo cứu nhiều hơn, kết hợp với những yếu tố khác như tính tương hợp với các nguồn tin số hóa khác và giá trị nội tại của sưu tập. Mỗi thư viện công cộng và cơ quan thông tin phải tự hỏi việc số hóa một tài liệu nào đó đem lại lợi ích gì và giá trị gia tăng do số hóa có bù đắp lại chi phí bỏ ra hay không, nói cách khác, phải có sự tính toán cân nhắc tài liệu nào nên số hóa và có sự phân công hợp tác giữa các thư viện công cộng và cơ quan thông tin tại cùng một địa phương để tránh trùng lặp. Kinh nghiệm của nước ngoài cho thấy nhiều thư viện đã phải bỏ công xây dựng các tiêu chí chọn lựa tài liệu để số hóa, thậm chí còn đưa lên mạng Internet để lấy ý kiến chung và thống nhất phương pháp luận.

Chúng ta xác định giá trị gia tăng của tài liệu được số hóa, ở chỗ:

- Giúp kiểm soát tri thức chặt chẽ hơn nhờ tạo ra các phương tiện trợ giúp tìm kiếm mới, các đường liên kết giữa biểu ghi thư mục và toàn văn
- Gia tăng cường độ sử dụng tài liệu địa phương nhờ khả năng tìm kiếm rộng rãi, nhờ cải tiến chất lượng văn bản và hình ảnh cho dễ đọc trong quá trình số hóa (ví dụ, tăng độ nét và độ tương phản màu, chỉnh sửa những chỗ bị phai mờ hoặc dây bẩn...)
- Tạo ra một “sưu tập ảo” nhờ tích hợp và tổng hợp một cách linh hoạt các định dạng (format) khác nhau hoặc các tài liệu có liên quan nằm rải rác ở nhiều nơi

Trên thế giới, việc số hóa tài liệu thư viện nói chung và tài liệu địa phương nói riêng đã tiến rất nhanh trong những năm gần đây, có triển vọng mở rộng phạm vi và cải tiến chất lượng liên tục dựa trên công nghệ hiện đại. Các máy quét quang học phục vụ cho số hóa từ chỗ phải tháo rời tài liệu thành từng trang, đến chỗ máy tự gỡ trang và quét với tốc độ cao. Về phương diện bảo tồn và giới thiệu di sản, có thể nêu ra một ví dụ là năm 2006, người ta đã sử dụng công nghệ Cutting-edge để thiết lập Trung tâm di sản thế giới dưới dạng số của Ủy ESCO để giới thiệu 878 trang về di sản thế giới tại 145 quốc gia với phương pháp truy cập, tra cứu hình ảnh dựa vào nội dung rất đơn giản, thân thiện với người tìm kiếm. Họ chỉ cần kích chuột vào các địa danh là tìm được các thông tin và hình ảnh cần thiết.

Số hóa đã chứng tỏ có khả năng thực hiện gần như cho mọi dạng thức và phương tiện mà thư viện hiện nay đang lưu giữ, từ bản đồ đến bản thảo chép tay, từ các hình ảnh động đến các nhạc phẩm ghi âm. Việc sử dụng các phần cứng và phần mềm để nắm bắt tài liệu và chuyển nó sang dạng bit và byte, tương ứng với thực tiễn mô tả và tìm kiếm các đối tượng số, cho phép người ta nói tới “các thư viện không

tường hoặc thư viện biên giới”. Ắ hưng những thư viện ảo như vậy cũng có cái giá phải trả của nó. Các nhà quản lý các cơ quan văn hoá và thông tin và những người ra quyết định liên quan đến chính sách số hóa không những phải tìm hiểu lựa chọn công nghệ mới, mà quan trọng hơn là phải hiểu việc số hóa của một bộ phận sưu tập của họ đem lại lợi ích gì cho tổ chức, cho người sử dụng của họ và công chúng.

Với trình độ công nghệ vật mang tin hiện nay, người ta cũng đang phân vân về mục đích chính của số hóa là để tăng cường truy cập và phổ biến tài liệu hay để bảo quản lâu dài các tài liệu ấy. Vì nếu là để bảo quản lâu dài, thì chưa chắc tài liệu số hóa đã vượt qua được microfilm hay các biện pháp đang được ưu tiên sử dụng hiện nay. Một thách thức nữa là việc số hóa vẫn còn tạo ra mối nghi ngờ về tính xác thực của tài liệu sau khi chuyển dạng, vì tài liệu có thể bị mất thông tin, bị cắt xén, xuyên tạc nội dung. Và một điều cũng không thể quên là phải tính đến khả năng vi phạm luật bản quyền tác giả. Thông tin này cho phép nhận thức đúng đắn rằng số hóa tài liệu nói chung và thông tin địa phương nói riêng phải tiến hành thận trọng và có chọn lọc trên cơ sở đánh giá mối quan hệ giữa hiệu quả / giá thành, môi trường pháp lý và mục đích trước mắt là để phổ biến giá trị của các tài liệu được số hóa là chính.

Tiếp thu kinh nghiệm và những thành tựu cũng như công nghệ số hóa của nước ngoài, dựa vào những thuận lợi sẵn có ở trong nước: Đã có các văn bản pháp qui liên quan như Pháp lệnh thư viện (và Luật thư viện, sẽ được ban hành trong tương lai gần), Luật di sản, Thông tư liên tịch số 15/ ngày 15 tháng 7 2003 về công tác tổ chức cơ quan thông tin KHCả ở địa phương,... được ả hà nước quan tâm đầu tư kinh phí, có kinh nghiệm tin học hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối mạng ở các cơ quan thông tin thư viện trong 10 năm qua,... Thư viện quốc gia Việt ả am, Cục thông tin KHCả Quốc gia cần phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo, điều phối, đào tạo, hỗ trợ và xây dựng các chuẩn liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, truyền thông mạng và số hóa tài liệu địa phương, các thư viện và cơ quan thông tin địa phương cần phối hợp, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ thông tin số hóa với nhau và với các cơ quan quốc gia . đó là những nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc thu thập, xử lý, bảo quản và chia sẻ nguồn lực thông tin địa phương một cách bài bản, toàn diện và hiệu quả, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội ở nước ta.

Tài liệu tham khảo

1. Âng Nguyễn Hữu Hùng. – Vấn đề phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin số hóa tại Việt Nam // Tạp chí Thông tin – Tư liệu. – 2006, Số 1 . – tr.5-10
2. Âng Nguyễn Tiến Đức. – Bàn về tổ chức và hoạt động thông tin KHCĐ địa phương // Tạp chí Thông tin – Tư liệu. – 2007, Số 4 . – tr.6-14
3. Ching-chih Chen. Truy cập rộng rãi tới 878 trang di sản thế giới tại 145 quốc gia sử dụng công nghệ Cutting-edge. – Kỷ yếu COA SAL 14, Hà Nội, 2009.
4. Gain and loss in Digitization. - W.W.W.
5. Digitization is Access. - W.W.W.
6. Localities information. - W.W.W.